

Bản án số: 64/2023/HS-ST
Ngày 08/8/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM ĐƯỜNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Dương Thanh Bắc.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Vàng Văn Kéo.

Ông Nguyễn Duy Cường.

- Thư ký phiên toà: Ông Sùng A Thắng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đường tham gia phiên toà:
Bà Đinh Thị Huế - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 65/2023/TLST-HS ngày 24 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2023/QĐXXST-HS ngày 25/7/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đèo Văn TH**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam;

Sinh ngày 10/3/1968; Tại: huyện TĐ, tỉnh Lai Châu;

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Bản HN, xã BB, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân Tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 5/10; Nghề nghiệp: Làm ruộng; con ông: Đèo Văn KH (đã chết); con bà: Phan Thị H (đã chết); bị cáo chưa có vợ. Từ năm 1995 - 2013 bị can sống CH như vợ chồng với Lừ Thị TH2, sinh năm 1962; từ năm 2019 đến nay sống CH như vợ chồng với Lò Thị CH, sinh năm 1980; có 02 con (con lớn sinh năm 1996, con nhỏ sinh năm 2021); gia đình bị cáo có 10 anh, chị em, bị cáo là con thứ bảy; Tiền án, tiền sự: Không.

Về nhân thân: tại Bản án số 142/2005/HSST ngày 17/12/2005, Đèo Văn TH bị Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 xử phạt 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, thi hành xong khoản án phí và đã được xóa án tích đối với bản án trên.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 27/3/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện TĐ “có mặt”.

Bị hại:

1/ Mè Thị O: Sinh năm 1992 – Trú tại: Bản TH, xã SB, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu “có mặt”.

2/ Lò Văn T: Sinh năm 1997 – Trú tại: Bản TH, xã SB, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu “có mặt”.

3/ Lò Văn NG: Sinh năm 2000 – Trú tại: Bản TH, xã SB, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu “vắng mặt có lý do”.

Người có quyền lợi NG vụ liên quan:

1/ Lò Văn N: Sinh năm 1997 – Trú tại: Bản TH, xã SB, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu “vắng mặt có lý do”.

2/ Lò Văn H: Sinh năm 2000 – Trú tại: Bản TH, xã SB, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu “vắng mặt có lý do”.

Người làm chứng:

1/ Lò Văn S: Sinh năm 1962 – Trú tại: Bản TH, xã SB, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu “vắng mặt không có lý do”.

2/ Lò Văn U: Sinh năm 1964 – Trú tại: Bản TH, xã SB, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu “vắng mặt không có lý do”.

3/ Lò Thị Nh: Sinh ngày 01/11/2007 – Trú tại: Bản TH, xã SB, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu “vắng mặt có lý do”.

4/ Lò Thị Th3: Sinh ngày 08/9/2008 – Trú tại: Bản TH, xã SB, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu “vắng mặt có lý do”.

5/ Lò Thị CH: Sinh năm 1980 – Trú tại: Bản TH, xã SB, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu “có mặt”.

Người đại diện cho người làm chứng Lò Thị Nh:

1/ Lò Văn Kh: Sinh năm 1975 – Trú tại: Bản TH, xã SB, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu “vắng mặt có lý do”.

2/ Lò Thị L4: Sinh năm 1968 – Trú tại: Bản TH, xã SB, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu “vắng mặt không có lý do”.

Người đại diện cho người làm chứng Lò Thị Th3:

La Thị H4: Sinh năm 1968 – Trú tại: Bản TH, xã SB, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu “vắng mặt không có lý do”.

Người bào chữa cho bị cáo :

Ông Nguyễn Công Hưởng – Trợ giúp viên pháp lý trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 20 giờ ngày 06/01/2023, Mè Thị O (SN: 1992) sang thăm bác của chồng là bà Lò Thị H6(SN: 1962) ở bản TH, xã SB, huyện TĐ. Bà H6

đang ốm nặng và muốn gặp con gái là Lò Thị CH, hiện CH đang sống CH như vợ chồng với Đèo Văn TH (SN: 10/3/1968) ở bản TH, xã SB. Thấy vậy, O cùng các cháu Lò Thị Nh (SN: 01/11/2007), Lò Thị Th3 (SN: 08/9/2008) đi sang nhà TH để gọi CH về. Khi đến trước cửa nhà TH, cháu Nh cầm một TH củi đập vào cánh cửa gọi CH, nghe tiếng gọi CH bảo: Từ từ để chị dậy đã. Lúc này TH đang ở trong nhà cầm 01 điều cày bằng kim loại dài 56cm, đường kính 4,3 cm đi ra mở cửa. Khi TH vừa mở cửa, do bất ngờ cháu Nh không kịp thu tay lại làm TH củi vụt về phía trước nhưng không trúng TH. TH nghĩ rằng có người đánh mình nên tay phải cầm phần gần miệng điều cày vụt một phát từ trên xuống dưới trúng đầu Mè Thị O. O bị thương chảy máu ở đầu và được cháu Nh, TH dìu về nhà bà Lò Thị H6. Sau khi đánh O, TH đi vào nhà và tiếp tục hút thuốc Lào.

Khoảng 21 giờ ngày 06/01/2023, Lò Văn T (SN: 1997) và em trai là Lò Văn NG (SN: 2000) đến thăm Bà H6 (Tỉnh và NG là cháu họ Bà H6). Biết việc Mè Thị O bị Đèo Văn TH dùng điều cày đánh. T và NG đi sang nhà TH để hỏi lý do, trên đường đi Tỉnh cầm theo 01 cái thuổng dài khoảng 1m. Gặp TH, NG hỏi tạo sao đánh O thì TH trả lời: Nó cũng hỏi giống như mây đây. Bực tức, T dùng hai tay cầm thuổng vụt một phát từ trên xuống dưới trúng lưng TH, NG cũng dùng tay phải đâm hai phát trúng mặt TH. Thấy T định tiếp tục dùng thuổng đánh TH, do sợ xảy ra án mạng nên NG giật thuổng trên tay Tỉnh ném ra ngoài cửa. Sau đó, T, NG cùng lao vào dùng tay đánh TH. TH nhặt 01 con dao bầu dài 35cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 22,5cm, mũi dao nhọn, có một cạnh sắc ở gần cửa sổ, tay phải TH cầm dao đâm 02 phát trúng bụng T, TH tiếp tục dùng dao đâm NG, NG tránh và bị lưỡi dao sượt qua ngực. NG dùng tay giằng con dao của TH, Tỉnh lấy điều cày vụt 02 phát vào tay TH nhưng TH không buông dao. Lúc này, Lò Văn N (SN: 1997), Lò Văn H (SN: 2000) biết việc Mè Thị O bị đánh nên cũng đến nhà TH (Nam, Hẩu là cháu họ Bà H6). Nhìn thấy Tỉnh, NG đang giằng co con dao với TH trên giường ngủ; Nam và Hẩu lao vào dùng tay đánh để không chế TH, sau đó gọi điện thoại thông báo cho Công an xã SB đến để giải quyết vụ việc. Quá trình TH, T, NG, N, H đánh nhau; ông Lò Văn S (SN: 1962) có mặt tại nhà TH nhưng không tham gia mà chỉ can ngăn việc đánh nhau; ông Lò Văn U (SN: 1964) cầm một con dao phát đến nhà TH nhưng khi thấy sự việc đã đi về ngủ.

Sau khi xảy ra vụ việc, Mè Thị O, Lò Văn T, Đèo Văn TH được đưa đi điều trị tại Trung tâm y tế huyện TĐ. Tại biên bản làm việc với Trung tâm y tế huyện TĐ ngày 07/01/2023 thể hiện: Mè Thị O nhập viện lúc 23 giờ 05 phút ngày 06/01/2023 tình trạng tiếp xúc được, đau nhiều tại vết thương vùng trán trái, vết thương chảy nhiều máu có khối Hecma to kích thước (7x7)cm, vết rách da (5-2-1)cm, vết thương nham nhở. Lò Văn T nhập viện lúc 22 giờ 50 phút tình trạng tỉnh táo, tiếp xúc tốt, chảy nhiều máu vùng bụng; có hai vết thương vùng dưới hạ sườn phải (một vết thương thấp hơn chắc chắn bị thủng bụng), một vết thương giữa bụng; sau khi siêu âm ổ bụng có dịch tự do vùng hạ vị phải kích thước (58-42) mm. Đèo Văn TH nhập viện lúc 00 giờ 40 phút ngày 07/01/2023 tình trạng tiếp xúc tốt, bầm tím, sưng đau vùng mắt trái, cung lông mày phải có vết thương rách da kích thước (2x1x1)cm. Tại biên bản xem xét dấu vết trên thân thể Lò Văn NG ngày 07/01/2023 thể hiện: tại vị trí mũi ức có 01 vết xước da kích thước (6,7x0,5)cm. Sau khi sơ cứu, Mè Thị O, Lò Văn T được chuyển điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Lai Châu.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 18 ngày 09/02/2023 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Lai Châu đối với Mè Thị O, kết luận:

1. Tỷ lệ thương tích của từng vết thương:

- Tại vùng trán thái dương bên trái có 01 sẹo vết thương có tóc che khuất KT: 18cm x 01cm (sẹo phẫu thuật) có tỷ lệ tổn thương cơ thể là 03%.

- Tại vùng trán lệch trái có 01 sẹo vết thương có tóc che khuất KT: 4,5cm x 0,5cm có tỷ lệ tổn thương cơ thể là 02%.

- Tại vùng trán lệch phải có 01 sẹo vết thương có tóc che khuất KT: 3,5cm x 0,7cm (sẹo phẫu thuật) có tỷ lệ tổn thương cơ thể là 02%.

- Khoan cắt volet hộp sọ. Nhắc mảnh xương sọ ra ngoài KT ~ 41x46mm có tỷ lệ tổn thương cơ thể là 18%.

- Nhiều máu tụ ngoài màng cứng có tỷ lệ tổn thương cơ thể là 05%.

- Mở màng cứng lấy máu tụ dưới màng cứng có tỷ lệ tổn thương cơ thể là 08%.

2. Cơ chế hình thành thương tích và vật gây thương tích: do vật tày tác động gây nên.

3. Tổng tỷ lệ thương tích của Mè Thị O do thương tích gây nên hiện tại là: 33%.”

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 06 ngày 31/01/2023 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Lai Châu đối với Lò Văn T, kết luận:

1. Tỷ lệ thương tích của từng vết thương:

- Màng sườn bên phải có 02 sẹo vết thương:

+ Sẹo vết 01 có kích thước dài 02cm rộng 0,5cm có tỷ lệ thương tích là 02% (sẹo 01).

+ Sẹo vết 02 có kích thước dài 01cm rộng 0,8cm có tỷ lệ thương tích là 02% (sẹo 02).

- Hạ sườn bên trái có 02 sẹo vết thương:

+ Vết 01 có hình chữ V một cạnh kéo dài ra vùng thượng vị có kích thước dài 15cm rộng 02cm có tỷ lệ thương tích là 03% (sẹo 03).

+ Vết 02 có hình chữ L ngược có kích thước dài 7,8cm rộng 02cm có tỷ lệ thương tích là 03% (sẹo 04).

- Hố chậu bên trái có 02 sẹo vết thương:

+ Sẹo vết 01 có kích thước dài 1,5cm rộng 01cm có tỷ lệ thương tích là 02% (sẹo 05).

+ Sẹo vết 02 có kích thước dài 1,2cm rộng 0,4cm có tỷ lệ thương tích là 01% (sẹo 06).

- Đường trắng giữa trên và dưới rốn có 01 sẹo vết thương có kích thước dài 15cm rộng 03cm có tỷ lệ thương tích là 03% (sẹo 07).

- Mạc nối có rách, rỉ máu, khâu cầm máu có tỷ lệ thương tích là 15%.

2. Cơ chế hình thành thương tích và vật gây thương tích:

- Các sẹo đánh số từ: 01, 02, 05, 06, 07 có trong quá trình cấp cứu và điều trị.
- Các sẹo đánh số từ: 03, 04 là do vật sắc nhọn trực tiếp gây nên.

3. Tổng tỷ lệ thương tích của Lò Văn T là: 28%.”

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 07 ngày 31/01/2023 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Lai Châu đối với Lò Văn NG, kết luận:

1. Tỷ lệ thương tích của từng vết thương:

- Mũi ức có 01 sẹo vết thương kích thước dài 06cm, rộng 0,2cm có tỷ lệ thương tích là 02%.

2. Cơ chế hình thành thương tích và vật gây thương tích: do vết thương đã qua xử trí và điều trị nên không xác định được.

3. Tổng tỷ lệ thương tích của Lò Văn NG là: 02%.”

* Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 11 ngày 06/02/2023 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Lai Châu đối với Đèo Văn TH, kết luận:

1. Tỷ lệ thương tích của từng vết thương:

- Hốc mắt bên trái có vết thay đổi sắc tố da kích thước 04cm x 3,5cm có tỷ lệ thương tích là 0,5%.

- Ngay cung lông mày trái có sẹo vết thương kích thước 02cm x 0,2cm có tỷ lệ thương tích là 03%.

- Ngay sau vành tai trái có sẹo vết thương kích thước 02cm x 0,2cm có tỷ lệ thương tích là 02%.

- Chân vành tai trái có vết thay đổi sắc tố da kích thước 0,9cm x 0,2cm có tỷ lệ thương tích là 0,5%.

2. Cơ chế hình thành thương tích, vật gây nên thương tích: Do vật tày tác động gây nên.

3. Tổng tỷ lệ thương tích của Đèo Văn TH hiện tại là: 06%.”

Quá trình khám nghiệm hiện trường, Cơ quan điều tra thu giữ 01 mẫu chất dịch màu đỏ máu trên giường ngủ của Đèo Văn TH, 01 ống điều cày bằng kim loại. Tại Bản kết luận giám định số 1095 ngày 21/3/2023 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an, kết luận:

“1. Trên chiếc điều cày gửi giám định có bám dính máu của Đèo Văn TH, không phát hiện thấy máu của Mè Thị O.

2. Mẫu chất dịch nghi máu ghi thu tại hiện trường gửi giám định là máu người và là máu của Đèo Văn TH.”

Ngày 08/5/2023, Cơ quan điều tra phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân huyện TĐ tiến hành thực nghiệm điều tra cho Đèo Văn TH diễn lại hành vi phạm tội của mình. Kết quả: TH đã diễn lại hành vi phạm tội đúng như lời khai tại Cơ quan điều tra.

Về vật chứng của vụ án: quá trình điều tra, Cơ quan điều tra thu giữ tại hiện

trường 01 điều cày bằng kim loại, 01 mảnh nhựa ở chân điều cày bị gãy, 01 con dao bầu, 01 cái thuổng; thu giữ của Lò Văn T 01 áo khoác màu đen (do Lò Thị Thương giao nộp); thu giữ của Lò Văn NG 01 áo khoác màu xanh-trắng; thu giữ của Mè Thị O 01 khăn vải đội đầu; thu giữ của Lò Văn U 01 con dao phát. Hiện các vật chứng trên đang lưu giữ tại Kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện TĐ.

Cáo trạng số 57/CT-VKSTĐ ngày 24/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TĐ, truy tố bị cáo Đèo Văn TH về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, các bị hại không có ý kiến hay khiếu nại về kết luận và bản cáo trạng nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TĐ, trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đèo Văn TH phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Về hình phạt, đề nghị áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự đề nghị tuyên phạt bị cáo mức án tù 07 năm đến 08 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/3/2023.

Về trách nhiệm dân sự: đề nghị áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586; Điều 590, 357, 468 Bộ luật dân sự. Đề nghị ghi nhận thỏa thuận của bị cáo và các bị hại tại phiên tòa về mức bồi thường thiệt hại: Bồi thường cho chị Mè Thị O số tiền 30.000.000 đồng; bồi thường cho anh Lò Văn T 7.000.000 đồng. Bị cáo và bị hại Lò Văn NG không có yêu cầu bồi thường.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 hộp giấy niêm phong, trên giấy niêm phong ghi: “Giấy niêm phong: KLGD số 1095/KL-KTHS”, chữ ký, họ tên của Nguyễn Thu Hà, Lê Mạnh Hùng và 02 hình dấu tròn, đỏ của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an. Hộp giấy niêm phong 01 (một) chiếc điều cày sau giám định; 01 hộp giấy niêm phong, trên hộp ghi: “Con dao thu giữ tại vị trí số 3 hiện trường vụ Cố ý gây thương tích xảy ra ngày 06/01/2023 tại bản TH, xã SB, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu”, trên giấy niêm phong có chữ ký, họ tên của Đàm Kim Cương, Phan Văn Huỳnh, Đinh Thị Huế, Nguyễn Sỹ Tùng, Hoàng Đình Quân, Nguyễn Đức Tuyên, Lò Văn S, điểm chỉ ngón trỏ phải của Lò Thị CH và 02 dấu tròn, đỏ của UBND xã SB. Hộp giấy niêm phong 01 (một) con dao, loại dao bầu, có tổng chiều dài 22,5cm, mũi dao nhọn, có một cạnh sắc, bản rộng nhất rộng 07cm, phần rộng nhất của sống dao rộng 02mm, trên lưỡi dao có nhiều vết gỉ, bẩn; cán dao bằng gỗ màu vàng – nâu, dài 12,5cm, đường kính lớn nhất là 4,2cm; 01 mảnh nhựa của chân điều cày bị gãy; 01 cái thuổng có tổng chiều dài 109,5cm, lưỡi thuổng bằng kim loại màu đen, dài 12cm, rộng 06cm; cán thuổng bằng gỗ màu nâu dài 97,5cm, đường kính 3,5cm;

Trả lại cho bị hại Lò Văn NG: 01 áo khoác có mũ, lớp áp ngoài màu xanh, lớp áo trong lớp áo trong màu trắng, áo có 02 túi trước bụng, ngực áo bên phải và ống tay trái có họa tiết màu trắng, loại khóa kéo, móc trong gáy áo có họa tiết màu đen và số 5, chiều dài từ cổ áo đến gấu áo là 56cm. Áo cũ, đã qua sử dụng. Tại lớp áo ngoài phía trước bên trái, cách gấu áo 18cm, cách mép áo bên trái của hàng khóa kéo 7,5cm có 01 vết rách dài 2,5cm, nằm ngang, bờ sắc gọn; tại lớp áo ngoài phía trước bên trái,

cách gấu áo 46,5cm, cách mép áo bên trái của hàng khóa kéo 10,3cm có 01 vết rách kích thước 0,6cm x 0,5cm, bờ nham nhở;

Trả lại cho bị hại Lò Văn T: 01 áo khoác màu đen, mác trong gáy áo có chữ: “Size: XL”, “MADE IN VIETNAM”, mặt sau cổ áo, mặt ngoài gấu áo và hai cổ tay áo có hai đường kẻ sọc màu trắng, khóa áo là loại cúc bấm có 06 cúc, mặt ngoài ngực áo bên trái có hoa văn màu vàng. Áo cũ, đã qua sử dụng. Cách điểm thấp nhất của túi áo trước bên phải 15cm có 01 vết rách thẳng, dài 2,8cm, nằm chéo, bờ sắc gọn; mặt trong của áo tương ứng với vết rách này có 01 vết rách thẳng, dài 2,8cm, nằm chéo, bờ sắc gọn;

Trả lại cho bị hại Mè Thị O: 01 khăn vải dệt đầu kích thước 65cm x 65cm kẻ ra rô màu xanh-hồng-vàng-đen, khăn cũ, đã qua sử dụng;

Trả lại cho người làm chứng Lò Văn U: 01 con dao phát có tổng chiều dài 48,7cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen-trắng, dài 18cm, cong, bản rộng nhất rộng 4,2cm, mũi dao nhọn, có một cạnh sắc là mặt cong bên trong; cán dao bằng kim loại màu xanh, dài 30,7cm, đường kính 2,5cm, cuối cán dao được bọc nhựa màu đen, dài 10cm, đường kính 2,8cm.

Về án phí: Đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo vì bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn.

Người bào chữa trình bày lời bào chữa: Bị cáo Đèo Văn TH nhận thức pháp luật còn nhiều hạn chế, các bị hại là người có lỗi trước nên dẫn đến hành động của bị cáo. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Hành vi của bị cáo Đèo Văn TH là phòng vệ chính đáng do hành vi trái pháp luật của các bị hại gây ra. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng phạm tội hai lần trở lên theo qui định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Vì vậy đề nghị HĐXX xem xét áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất của khung hình phạt.

Đối đáp của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Đối với hành vi của bị cáo khi sự việc xảy ra các bị hại, người có quyền lợi NG vụ liên quan chỉ sử dụng tay, chân gây thương tích đối với bị cáo, bị cáo có thể sử dụng tay chân để chống trả lại hoặc bị cáo bỏ chạy nhưng bị cáo lại chạy sang khu vực gần cửa sổ nhất 01 con dao bầu có lưỡi dao bằng kim loại, có mũi nhọn là hung khí nguy hiểm để đâm gây thương tích cho 02 người, thể hiện tính chất côn đồ của bị cáo. Do đó luận cứ người bào chữa đưa ra tại phiên tòa là không có căn cứ, không chấp nhận.

Bị cáo Đèo Văn TH không có ý kiến tranh luận đối với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TĐ.

Tại lời nói sau cùng bị cáo Đèo Văn TH thể hiện việc nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện TĐ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TĐ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Người bào chữa đã thực hiện đúng NG vụ của mình theo quy định của pháp luật. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa hôm nay cũng như quá trình điều tra bị cáo Đèo Văn TH đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo đều phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ. Như vậy đã có đủ căn cứ khẳng định: Tối ngày 06/01/2023, tại nhà Đèo Văn TH ở bản TH, xã SB, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu, TH cho rằng có người đánh mình nên đã dùng điều cày bằng kim loại dài 56cm, đường kính 4,3cm là hung khí nguy hiểm vụt một phát từ trên xuống dưới trúng vào đầu của Mè Thị O, gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 33%. Sau khi đánh Mè Thị O xong thì có Lò Văn T, Lò Văn NG đến hỏi lý do đánh O, hai bên xảy ra đánh nhau, TH đã dùng dao bầu dài 35cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 22,5cm, mũi dao nhọn là hung khí nguy hiểm đâm vào vùng bụng Lò Văn T gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể 28%, đâm vào vùng ngực Lò Văn NG gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể 2%.

Xét tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về sức khỏe của người khác, gây ảnh hưởng đến trật tự an xã hội trên địa bàn. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng. Do đó, hành vi của bị cáo Đèo Văn TH đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Vì vậy, quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là hoàn toàn có cơ sở, không oan sai, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Bị cáo Đèo Văn TH được sinh ra trong gia đình lao động, được ăn học đến lớp 5/10 thì nghỉ học. Bị cáo không chịu khó tu dưỡng rèn luyện, chỉ vì những mâu thuẫn nhỏ nhặt đã không kìm chế được bản thân dẫn đến hành vi phạm tội. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình, ý thức được dùng hung khí nguy hiểm tấn công, xâm hại sức khỏe của người khác là bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý.

Về các tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự qui định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự (phạm tội hai lần trở lên).

Về nhân thân: tại Bản án số 142/2005/HSST ngày 17/12/2005, Đèo Văn TH bị Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 xử phạt 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, thi hành xong khoản án phí và đã được xóa án tích đối với bản án trên.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm mục đích giáo dục, giúp đỡ bị cáo sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh, trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[4]. Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa bị cáo và các bị hại đã thỏa thuận bồi thường như sau: Bồi thường cho chị Lò Thị O số tiền 30.000.000 đồng; bồi thường cho anh Lò Văn T 7.000.000 đồng. Xét thỏa thuận của bị cáo và các bị hại không trái với qui định của pháp luật nên cần ghi nhận sự thỏa thuận này. Bị cáo Đèo Văn TH và bị hại Lò Văn NG không yêu cầu gì nên không xem xét giải quyết.

[5]. Một số vấn đề liên quan trong vụ án:

Đối với Lò Văn T, Lò Văn NG, Lò Văn N, Lò Văn H có hành vi đánh gây thương tích cho Đèo Văn TH với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 06%. Quá trình điều tra, TH không yêu cầu khởi tố vụ án vụ án hình sự. Đây là vụ việc khởi tố theo yêu cầu của bị hại do đó Cơ quan điều tra không có căn cứ khởi tố vụ án, bị can đối với Tỉnh, NG, Nam, Hầu về tội “Cố ý gây thương tích”. Công an huyện TĐ ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Tỉnh, NG, Nam, Hầu là đúng quy định.

Đối với Lò Văn S, quá trình điều tra Đèo Văn TH khai Sinh dùng tay đâm mình. Sinh không thừa nhận việc tham gia đánh TH, ngoài lời khai của TH không thu thập được tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh. TH cũng không yêu cầu khởi tố vụ án hình sự. Do đó, không có căn cứ để xử lý đối với Lò Văn S.

Đối với Lò Văn U có hành vi cầm 01 con dao phát sang nhà Đèo Văn TH, Ut khai chỉ đe dọa TH vì TH đánh O chứ không có mục đích gây thương tích. Khi nhìn thấy Lò Văn T, Lò Văn NG, Lò Văn N, Lò Văn H đang vật lộn với TH trên giường, Ut cầm dao đi về nhà ngủ. Do vậy, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với Lò Văn U là đúng quy định.

[6] Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

Đối với: 01 hộp giấy niêm phong, trên giấy niêm phong ghi: “Giấy niêm phong: KLGD số 1095/KL-KTHS”, chữ ký, họ tên của Nguyễn Thu Hà, Lê Mạnh Hùng và 02 hình dấu tròn, đỏ của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an. Hộp giấy niêm phong 01 (một) chiếc điều cày sau giám định; 01 hộp giấy niêm phong, trên hộp ghi: “Con dao thu giữ tại vị trí số 3 hiện trường vụ Cố ý gây thương tích xảy ra ngày 06/01/2023 tại bản TH, xã SB, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu”, trên giấy niêm phong có chữ ký, họ tên của Đàm Kim Cương, Phan Văn Huỳnh, Đinh Thị Huế, Nguyễn Sỹ Tùng, Hoàng Đình Quân, Nguyễn Đức Tuyên, Lò Văn S, điểm chỉ ngón trở phải của Lò Thị CH và 02 dấu tròn, đỏ của UBND xã SB. Hộp giấy niêm phong 01 (một) con dao, loại dao bầu, có tổng chiều dài 22,5cm, mũi dao nhọn, có một cạnh sắc, bản rộng nhất rộng

07cm, phần rộng nhất của sống dao rộng 02mm, trên lưỡi dao có nhiều vết gỉ, bẩn; cán dao bằng gỗ màu vàng – nâu, dài 12,5cm, đường kính lớn nhất là 4,2cm; 01 mảnh nhựa của chân điều cày bị gãy; 01 cái thuổng có tổng chiều dài 109,5cm, lưỡi thuổng bằng kim loại màu đen, dài 12cm, rộng 06cm; cán thuổng bằng gỗ màu nâu dài 97,5cm, đường kính 3,5cm. Đây là tang vật của vụ án nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với: 01 áo khoác có mũ, lớp áp ngoài màu xanh, lớp áo trong lớp áo trong màu trắng, áo có 02 túi trước bụng, ngực áo bên phải và ống tay trái có họa tiết màu trắng, loại khóa kéo, móc trong gáy áo có họa tiết màu đen và số 5, chiều dài từ cổ áo đến gấu áo là 56cm. Áo cũ, đã qua sử dụng. Tại lớp áo ngoài phía trước bên trái, cách gấu áo 18cm, cách mép áo bên trái của hàng khóa kéo 7,5cm có 01 vết rách dài 2,5cm, nằm ngang, bờ sắc gọn; tại lớp áo ngoài phía trước bên trái, cách gấu áo 46,5cm, cách mép áo bên trái của hàng khóa kéo 10,3cm có 01 vết rách kích thước 0,6cm x 0,5cm, bờ nham nhở, đây là tài hợp pháp của anh Lò Văn NG nên cần trả lại cho anh NG.

Đối với: 01 áo khoác màu đen, móc trong gáy áo có chữ: “Size: XL”, “MADE IN VIETNAM”, mặt sau cổ áo, mặt ngoài gấu áo và hai cổ tay áo có hai đường kẻ sọc màu trắng, khóa áo là loại cúc bấm có 06 cúc, mặt ngoài ngực áo bên trái có hoa văn màu vàng. Áo cũ, đã qua sử dụng. Cách điểm thấp nhất của túi áo trước bên phải 15cm có 01 vết rách thẳng, dài 2,8cm, nằm chéo, bờ sắc gọn; mặt trong của áo tương ứng với vết rách này có 01 vết rách thẳng, dài 2,8cm, nằm chéo, bờ sắc gọn, đây là tài hợp pháp của anh Lò Văn T nên cần trả lại cho anh Tỉnh.

Đối với: 01 khăn vải đội đầu kích thước 65cm x 65cm kẻ ra rô màu xanh-hồng-vàng-đen, khăn cũ, đã qua sử dụng, đây là tài hợp pháp của chị Mè Thị O nên cần trả lại cho O.

Đối với: 01 con dao phát có tổng chiều dài 48,7cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen-trắng, dài 18cm, cong, bản rộng nhất rộng 4,2cm, mũi dao nhọn, có một cạnh sắc là mặt cong bên trong; cán dao bằng kim loại màu xanh, dài 30,7cm, đường kính 2,5cm, cuối cán dao được bọc nhựa màu đen, dài 10cm, đường kính 2,8cm, đây là tài hợp pháp của anh Lò Văn U nên cần trả lại cho anh Ựt.

[7]. Về án phí: Áp dụng điều 135; 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn thuộc diện được miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 47; Điều 48 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106, Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 357, Điều 468, Điều 584, Điều 585, Điều 586; Điều 590 Bộ luật dân sự; Điều 246 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Đèo Văn TH phạm tội “Cố ý gây thương tích”

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Đèo Văn TH 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 27/3/2023.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và các bị hại về việc bồi thường thiệt hại: Bồi thường cho chị Mè Thị O số tiền 30.000.000 đồng; bồi thường cho anh Lò Văn T 7.000.000 đồng. Hiện bị cáo chưa bồi thường được gì.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thực hiện NG vụ trả đủ số tiền phải thi hành án, thì còn phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

4. Về vật chứng của vụ án:

Tịch thu tiêu hủy: 01 hộp giấy niêm phong, trên giấy niêm phong ghi: “Giấy niêm phong: KLGD số 1095/KL-KTHS”, chữ ký, họ tên của Nguyễn Thu Hà, Lê Mạnh Hùng và 02 hình dấu tròn, đỏ của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an. Hộp giấy niêm phong 01 (một) chiếc điều cày sau giám định; 01 hộp giấy niêm phong, trên hộp ghi: “Con dao thu giữ tại vị trí số 3 hiện trường vụ Cố ý gây thương tích xảy ra ngày 06/01/2023 tại bản TH, xã SB, huyện TD, tỉnh Lai Châu”, trên giấy niêm phong có chữ ký, họ tên của Đàm Kim Cương, Phan Văn Huỳnh, Đinh Thị Huế, Nguyễn Sỹ Tùng, Hoàng Đình Quân, Nguyễn Đức Tuyên, Lò Văn S, điểm chỉ ngón trỏ phải của Lò Thị CH và 02 dấu tròn, đỏ của UBND xã SB. Hộp giấy niêm phong 01 (một) con dao, loại dao bầu, có tổng chiều dài 22,5cm, mũi dao nhọn, có một cạnh sắc, bản rộng nhất rộng 07cm, phần rộng nhất của sống dao rộng 02mm, trên lưỡi dao có nhiều vết gỉ, bẩn; cán dao bằng gỗ màu vàng – nâu, dài 12,5cm, đường kính lớn nhất là 4,2cm; 01 mảnh nhựa của chân điều cày bị gãy; 01 cái thuổng có tổng chiều dài 109,5cm, lưỡi thuổng bằng kim loại màu đen, dài 12cm, rộng 06cm; cán thuổng bằng gỗ màu nâu dài 97,5cm, đường kính 3,5cm.

Trả lại cho bị hại Lò Văn NG: 01 áo khoác có mũ, lớp áp ngoài màu xanh, lớp áo trong lớp áo trong màu trắng, áo có 02 túi trước bụng, ngực áo bên phải và ống tay trái có họa tiết màu trắng, loại khóa kéo, móc trong gáy áo có họa tiết màu đen và số 5, chiều dài từ cổ áo đến gấu áo là 56cm. Áo cũ, đã qua sử dụng. Tại lớp áo ngoài phía trước bên trái, cách gấu áo 18cm, cách mép áo bên trái của hàng khóa kéo 7,5cm có 01 vết rách dài 2,5cm, nằm ngang, bờ sắc gọn; tại lớp áo ngoài phía trước bên trái, cách gấu áo 46,5cm, cách mép áo bên trái của hàng khóa kéo 10,3cm có 01 vết rách kích thước 0,6cm x 0,5cm, bờ nham nhở;

Trả lại cho bị hại Lò Văn T: 01 áo khoác màu đen, móc trong gáy áo có chữ: “Size: XL”, “MADE IN VIETNAM”, mặt sau cổ áo, mặt ngoài gấu áo và hai cổ tay

áo có hai đường kẻ sọc màu trắng, khóa áo là loại cúc bấm có 06 cúc, mặt ngoài ngực áo bên trái có hoa văn màu vàng. Áo cũ, đã qua sử dụng. Cách điểm thấp nhất của túi áo trước bên phải 15cm có 01 vết rách thẳng, dài 2,8cm, nằm chéo, bờ sắc gọn; mặt trong của áo tương ứng với vết rách này có 01 vết rách thẳng, dài 2,8cm, nằm chéo, bờ sắc gọn;

Trả lại cho bị hại Mè Thị O: 01 khăn vải đội đầu kích thước 65cm x 65cm kẻ ra rô màu xanh-hồng-vàng-đen, khăn cũ, đã qua sử dụng;

Trả lại cho người làm chứng Lò Văn U: 01 con dao phát có tổng chiều dài 48,7cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen-trắng, dài 18cm, cong, bản rộng nhất rộng 4,2cm, mũi dao nhọn, có một cạnh sắc là mặt cong bên trong; cán dao bằng kim loại màu xanh, dài 30,7cm, đường kính 2,5cm, cuối cán dao được bọc nhựa màu đen, dài 10cm, đường kính 2,8cm.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 08 giờ 30 phút ngày 26/7/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TĐ với Chi Cục thi hành án dân sự huyện TĐ).

5. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo Đèo Văn TH.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi NG vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện TĐ;
- Chi Cục THADS huyện TĐ (CQĐT; Nhà tạ
quan THAHS Công an huyện);
- Công an huyện TĐ;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi và NG vụ liên quan;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Dương Thanh Bắc

